

Ngày 31/03/2024	22,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	0.4%	7.5%

	2023	
ROE	3.0%	+/- YoY ▼ 4.7%

	Q1/24		
DT thuần	289	QoQ ▼ 162 ▼ 35.8%	YoY ▼ 68.0 ▼ 18.9%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,393	YoY ▼ 1,156 ▼ 45.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	90.6	QoQ ▼ 41.4 ▼ 31.4%	YoY ▼ 14.4 ▼ 13.7%
	tỷ VNĐ		

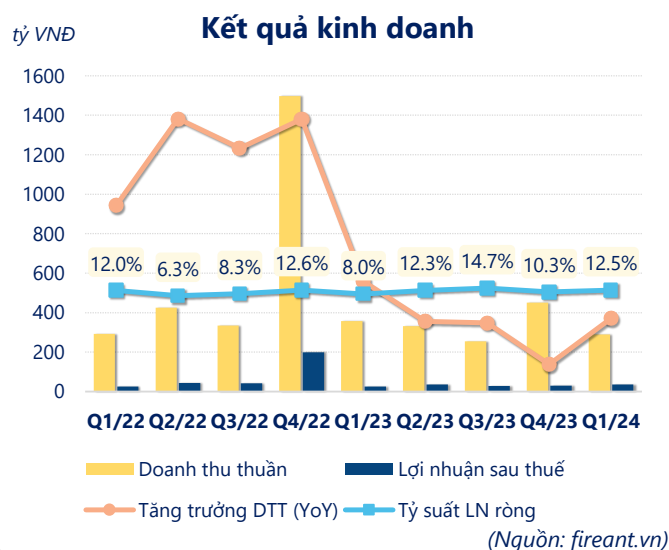
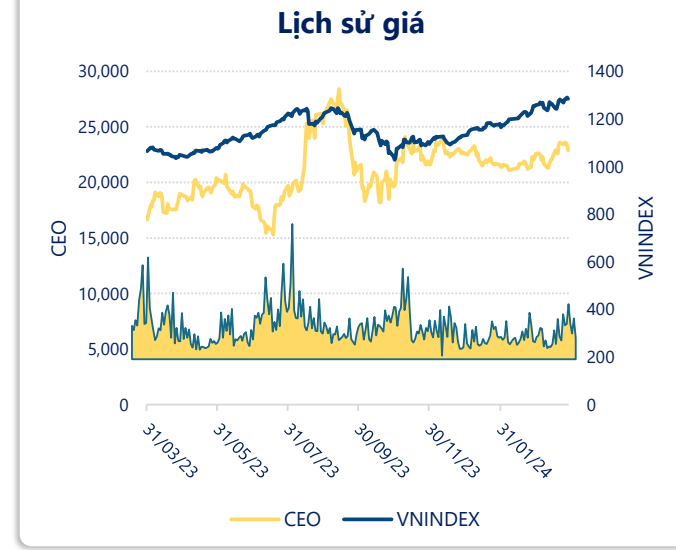
	2023	
LN gộp	433	YoY ▼ 479 ▼ 52.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	63.8	QoQ ▼ 0.60 ▼ 0.9%	YoY ▲ 28.2 ▲ 79.3%
	tỷ VNĐ		

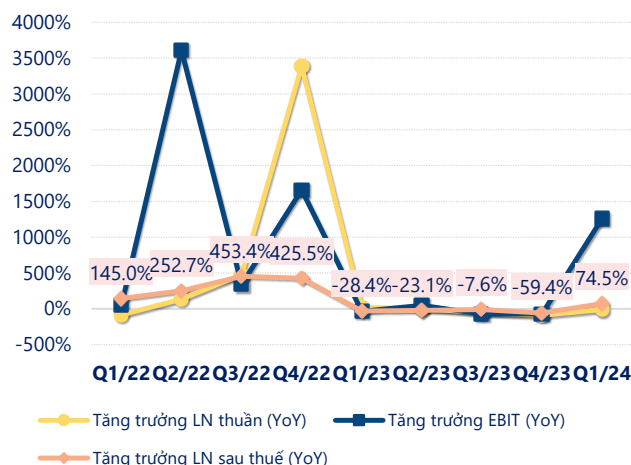
	2023	
LN thuần	195	YoY ▼ 269 ▼ 57.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	35.3	QoQ ▲ 5.60 ▲ 18.9%	YoY ▲ 10.6 ▲ 43.0%
	tỷ VNĐ		

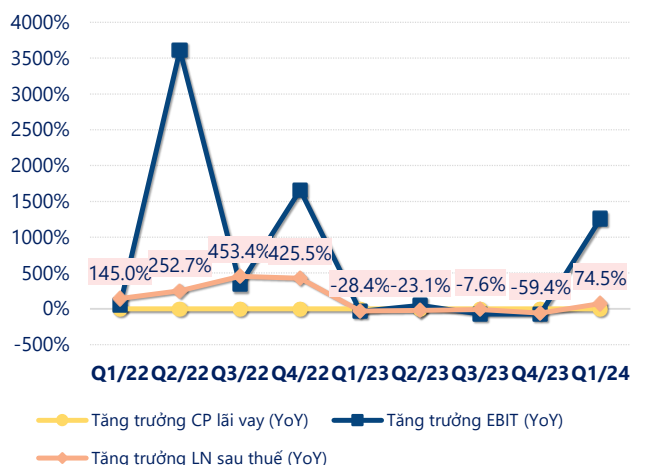
	2023	
LN sau thuế	121	YoY ▼ 190 ▼ 61.0%
	tỷ VNĐ	



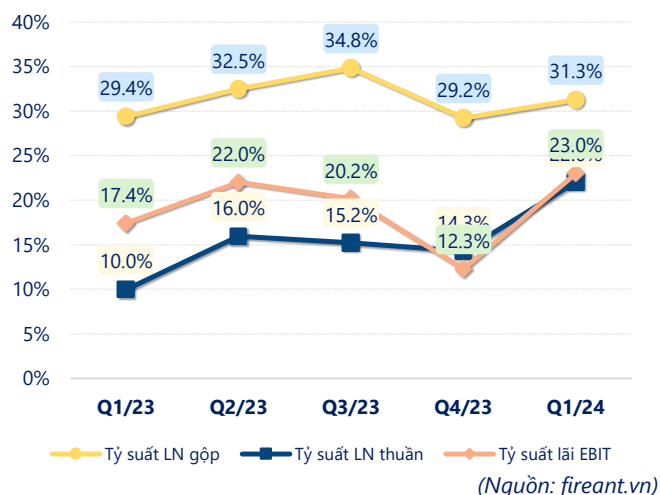
Tăng trưởng lợi nhuận



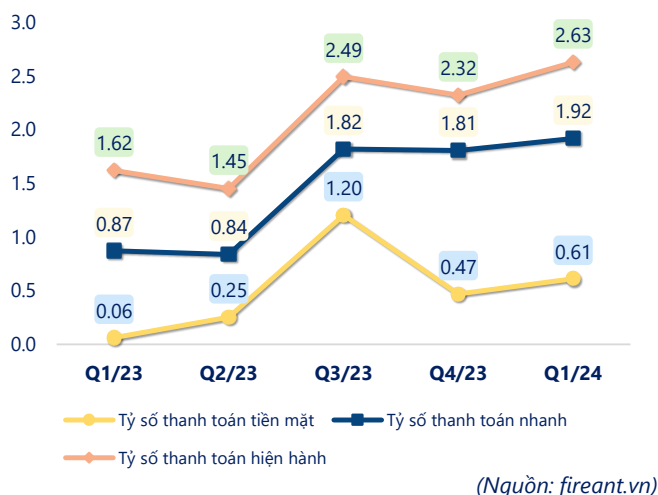
Tăng trưởng chi phí



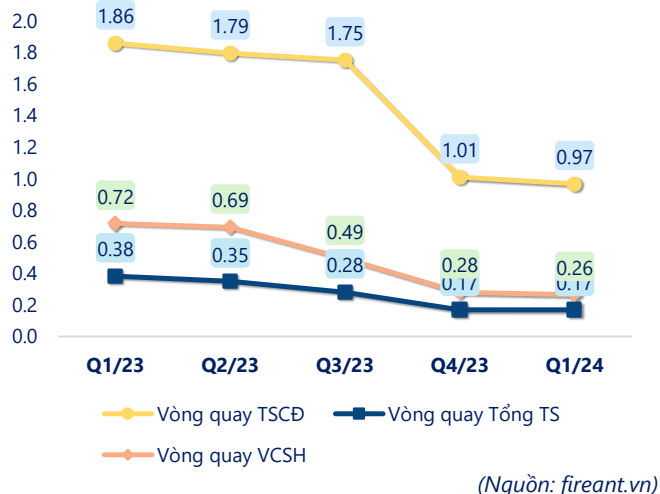
Tỷ suất lợi nhuận



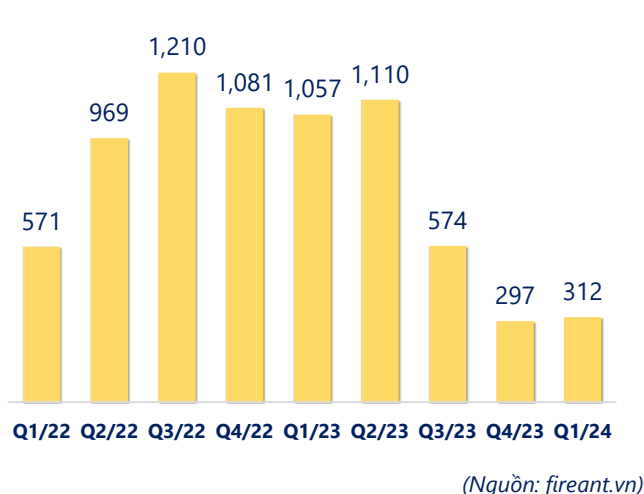
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	289	357	-18.9%	1,393	2,549	-45.3%
Giá vốn hàng bán	199	252	-21.1%	960	1,637	-41.3%
Lợi nhuận gộp	90.6	105	-13.7%	433	912	-52.5%
Doanh thu HĐTC	27.4	7.09	286%	34.8	51.7	-32.7%
Chi phí TC	8.61	24.1	-64.3%	48.0	129	-62.9%
Chi phí lãi vay	7.93	24.1	-67.1%	46.2	122	-62.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.8	33.0	-55.0%	123	273	-55.0%
Chi phí QLDN	30.7	19.4	58.1%	102	97.6	4.4%
LN thuần từ HĐKD	63.8	35.6	79.3%	195	464	-57.9%
Lợi nhuận khác	-5.17	2.58	-301%	2.55	9.29	-72.6%
LN trước thuế	58.6	38.2	53.5%	198	474	-58.2%
Lợi nhuận sau thuế	35.3	24.7	43.0%	121	311	-61.0%
LNST của CĐ cty mẹ	36.2	28.8	25.5%	151	279	-45.9%

(Nguồn: fireant.vn)

